

Bản án số: 120/2024/HS-PT

Ngày: 25 - 9 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Ích Yên.

2. Ông Dương Văn Bản

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:**  
Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2024/TLPT-HS ngày 20/8/2024 do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 170/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**\* Bị cáo bị kháng cáo:**

**Vũ Văn Q;** tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01/02/1984; Nơi ĐKKHKT: Tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Vũ Văn A; con bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn), chưa có con; Tiền sự: Không có.

Tiền án: Tại bản án số 161/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2022.

Nhân thân: Tại quyết định số 99/2017/QĐ-TA ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 11/7/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

**Bị hại kháng cáo:** Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: P, nhà VP5, khu đô thị B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Luật sư Nguyễn Xuân T1 và Luật sư Nguyễn Quốc H1 – Công ty L1. (có mặt Luật sư Nguyễn Xuân T1)

Địa chỉ: P, nhà A, khu nhà ở lô A, Khu đô thị M, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

**Người làm chứng:**

1. Anh Vũ G1, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đào Xuân H2, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Lê Anh T2, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1960. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Lê Văn T4, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 50 phút ngày 24/7/2023, anh Nguyễn Ngọc T đến quán C thuộc tổ A, phường P, thành phố T để gặp anh Vũ G1 (Sinh năm 1990; HKTT: Tổ C phường T, TP T, chủ quán Chay B) trao đổi về khoản tiền mà anh T đã đầu tư ban đầu khi mở quán C. Trong quá trình nói chuyện, do bất đồng quan điểm nên giữa anh T và anh G1 xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau và đấm đá nhau bằng chân tay không. Lúc này, Vũ Văn Q (là anh trai của anh G1) ở bên ngoài quán, nhìn thấy anh T và anh G1 đánh nhau, vì muốn bảo vệ em trai nên Q đã nhặt 01 thanh gỗ dài khoảng 60cm ở gốc cây bên ngoài quán rồi chạy vào trong quán dùng tay phải cầm thanh gỗ vụt 01 phát về phía người của anh T nhưng anh T tránh được nên không trúng, Q tiếp tục cầm thanh gỗ vụt phát thứ hai thì trúng vào đầu của anh T khiến anh T bị thương tích. Do được anh Lê Anh T2 là đầu bếp của nhà hàng ôm giữ Q lại, anh G1 cũng dùng tay đẩy Q ra và nói “đây là việc của em, để em tự giải quyết” nên sự việc chấm dứt.

Q đi lên tầng 2 của quán, anh T và anh G1 đi ra khu vực ngã tư cách nhà hàng khoảng 50m nói chuyện. Quá trình nói chuyện, anh G1 và anh T tiếp tục xảy ra xô xát, anh G1 dùng chân tay đấm, đá vào mặt, vào người của anh T gây thương tích, được mọi người can ngăn nên sự việc chấm dứt. Anh T và anh G1 quay lại nhà hàng C1 nói chuyện, sau đó anh T tới Bệnh viện T5 khám, điều trị thương tích, đồng thời anh T đã trình báo sự việc đến Công an phường P, thành phố T đề nghị giải quyết, ngày 24/7/2023, anh Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với đối tượng đã gây thương tích cho anh.

Hậu quả: Tại Bệnh án số 232684 của Bệnh viện T5 thể hiện: Anh Nguyễn Ngọc T vào viện hồi 10 giờ 55 phút ngày 24/07/2023, ra viện hồi 16 giờ ngày 27/7/2023, qua khám thấy sưng nề vùng đỉnh phải, có 01 vết thương nông kích

thước khoảng 01x0,2cm, sưng nề bầm tím vùng gò má thái dương bên trái, ấn đau, 04 vết thương bầm tím vùng bờ sườn và hạ sườn phải, ấn đau, các vết xây sát da vùng cổ tay trái kích thước khoảng 02x01cm, 04x01cm và 2 vết kích thước khoảng 0,5x0,2cm. Chẩn đoán: Chấn động não, tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể.

Tại bệnh án của anh Nguyễn Ngọc T còn thể hiện: Tại phiếu khám nội soi tai, mũi, họng ngày 26/7/2023 chẩn đoán: Nghe kém hỗn hợp thiên về dẫn truyền mức độ nặng. Tại phiếu kết quả chụp CTSCAN ngày 26/7/2023 thể hiện Hình ảnh gãy cũ cung trước xương sườn 4 bên phải, xương đang cal.

Tại Kết luận giám định số 753/KLTTCT-TTPY ngày 20/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

*“1. Kết quả chính:*

*- Sẹo vùng đầu, tỷ lệ 1%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật cứng có cạnh.*

*- Sẹo cổ tay trái vết 1, tỷ lệ 1%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày.*

*- Sẹo cổ tay trái vết 2, tỷ lệ 1%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày.*

*- Sẹo cổ tay trái vết 3, tỷ lệ 1%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày.*

*Cộng: 1%+1%+1%+1% = 3,94% (làm tròn số là 4%).*

*2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc T tại thời điểm giám định là 4%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư ”.*

Ngày 13/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T có Công văn số 2180 gửi tới Trung tâm pháp y tỉnh T yêu cầu giải thích kết luận giám định. Ngày 24/10/2023, Trung tâm pháp y tỉnh T có Công văn trả lời số 1475/TTPY giải thích như sau: "Tại bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện T5 có ghi: Chẩn đoán khi ra viện: Bệnh chính "Chấn động não" bệnh kèm theo: "Tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể". Các biên bản hội chẩn cũng đều ghi: Chẩn đoán "Chấn động não, vết thương da đầu, chấn thương phần mềm nhiều vùng cơ thể". Tuy nhiên tại phần khám nội soi chuyên khoa tai mũi họng có ghi: "Nghe kém hỗn hợp thiên về dẫn truyền mức độ nặng". Nên Trung tâm pháp y tỉnh T đã chỉ định cho anh Nguyễn Ngọc T đi khám lại chuyên khoa tai, kết quả: Tai trái nghe kém hỗn hợp, mức độ trung bình. Tai phải nghe kém tiếp nhận, mức độ trung bình. Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh T xác định tổn thương tại tai không có căn cứ để xác định là do nguyên nhân nào dẫn đến tổn thương này nên Trung tâm pháp y tỉnh T không kết luận về tỷ lệ % tổn thương cơ thể tại tai".

Ngày 26/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc tại Bệnh viện T5, bác sỹ Nguyễn Trường G – bác sỹ Trung tâm chuẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp của bệnh viện cho biết: "Sau khi kiểm tra lại hình ảnh CT scan bệnh nhân Nguyễn Ngọc T ngày 26/7/2023 và phiếu kết quả chụp CT scan ngày 26/7/2023 đã

kết luận, xác định tại cung trước xương sườn 4 bên phải của bệnh nhân Nguyễn Ngọc T có hình ảnh thể hiện vết gãy cũ, xương đã cal (đã có dấu hiệu liền xương). Vết gãy đó không phù hợp với thương tích trong vòng 02 ngày tại thời điểm chụp cắt lớp"

Ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu giám định lại thương tích của anh Nguyễn Ngọc T. Tại Kết luận giám định số 8221/KL-KTHS ngày 22/11/2023 của V Bộ C2 kết luận:

*"1. Kết quả chính :*

*Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và hội chẩn chuyên môn xác định anh Nguyễn Ngọc T bị đa chấn thương phần mềm đã được điều trị. Hiện tại để lại :*

- Sẹo vùng đỉnh phải kích thước 0,7x0,2cm.*
- 03 sẹo vùng cổ tay trái kích thước 1,5x0,1cm; 0,5x0,1cm; 1x0,1cm.*
- Không có tổn thương cung trước xương sườn số IV bên phải.*
- Không có tổn thương thực thể liên quan nghe kém tiếp nhận hai tai mức độ*

*nhẹ.*

*2. Kết luận:*

*2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể*

*Đối chiếu Bảng 1 – tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:*

*- Sẹo vùng đỉnh phải kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục 1.1. Chương 8).*

*- 03 sẹo vùng cổ tay trái kích thước nhỏ : mỗi sẹo 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục 1.1. Chương 8).*

*Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Ngọc T tại thời điểm giám định là 04%.*

*Không có cơ sở xác định nghe tiếp nhận hai tai mức độ nhẹ liên quan tới chấn thương ngày 24/7/2023.*

*2.2. Cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Ngọc T:*

*- Tổn thương vùng đỉnh phải do vật tày gây nên; vùng cổ tay trái do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên.*

*- Vùng má – thái dương trái, bờ sườn phải, hạ sườn phải không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích."*

Ngày 24/7/2023, Công an phường P, thành phố T đã tiến hành thu giữ, niêm phong 01 đầu thu Camera nhãn hiệu @Jhua, vỏ màu đen, model: DH-NVR2108HS-4KS2 tại quán C để phục vụ công tác xác minh. Qua kiểm tra bên trong đầu thu thấy không có phần ổ cứng để lưu giữ hình ảnh nên không có hình ảnh được lưu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với: Đơn trình báo, biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, biên bản xác minh thương tích, Bệnh án, Kết luận giám định, lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Vật chứng của vụ án: 01 thanh gỗ kích thước (60x1,8x3,8)cm, một đầu vát, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý. 01 đầu thu Camera nhãn hiệu @Jhua, vỏ màu đen, model: DH-NVR2108HS-4KS2, đã qua sử dụng, hiện đã được trả lại cho anh Vũ G1 là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 170/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử Vũ Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 590, 357, và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 13.140.000 đồng, được trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại cơ quan THADS thành phố T, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền: 8.140.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định lãi suất chậm trả; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2024 bị hại Nguyễn Ngọc T kháng cáo đề nghị xử lý người gây thương tích cho anh, xem xét phân bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các nội dung theo kháng cáo của bị hại xác định việc bị cáo Vũ Văn Q sử dụng gây gỗ gây thương tích 1% cho bị hại Nguyễn Ngọc T là do bị cáo tự thực hiện, anh Vũ G1 không đồng phạm với bị cáo Q, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Đối với vết thương ở cổ tay trái của anh T, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%, người bị hại cho rằng thương tích này do anh Vũ G1 dùng dao gây nên: Căn cứ các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ như Biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường thể hiện nơi xảy ra xô xát là khu vực quán ăn, có nhiều bàn ghế, vật dụng. Tại bệnh án khi anh T vào Bệnh viện T5 ngày 24/7/2023 thể hiện: các vết xây sát da vùng cổ tay trái kích thước khoảng 02x01cm, 04x01cm và 2 vết kích thước khoảng 0,5x0,2cm. Tại kết luận giám định số 8221 ngày 22/11/2023 của V kết luận cơ chế hình thành thương tích của anh T ở vùng cổ tay trái “do vật có diện

tiếp xúc hẹp gây nên”. Tại thời điểm xô xát có anh Đào Xuân H2, anh Lê Anh T2 là nhân chứng xác định anh G1 và T đánh nhau bằng chân tay không. Ngoài lời khai của bị hại T thì không có tài liệu nào thể hiện anh Vũ G1 dùng dao gây thương tích cho anh T ở vùng cổ tay trái nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh G1.

- Đối với việc bị hại T khai ngoài anh Vũ G1 và bị cáo Q có hành vi gây thương tích cho anh, tại khu vực ngã tư cách quán C khoảng 50m, anh T còn bị 02 nam thanh niên gồm Lê Văn T4 và L (tức N, không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng chân tay, gạch đánh gây thương tích. Qua làm việc với T4, T4 khẳng định do thấy có đánh nhau nên T4 chỉ xuống can ngăn, T4 không có hành vi đánh gây thương tích cho anh T. Khi đó T4 có đi cùng với 01 người tên N (không rõ lai lịch địa chỉ) nhưng N không xuống xe. Lời khai của người làm chứng ông Phạm Văn T3 xác định việc xảy ra xô xát trên chỉ có hai người tham gia là thanh niên cao to mặc áo trắng và thanh niên béo, thấp hơn và chỉ dùng tay chân không, không có việc dùng hung khí. Lời khai của ông T3 là khách quan, phù hợp với lời khai của anh G1, anh T4. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định T4 và đối tượng tên L (tức N) có hành vi đánh anh T nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với việc người bị hại cho rằng vụ án có những vi phạm tố tụng trong việc thu thập, kiểm tra, xử lý vật chứng: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện hồi 11 giờ 10 phút ngày 25/7/2023 Vũ Văn Q có giao nộp cho Công an phường 01 cây gậy bằng gỗ kích thước dài 60cm. Q xác định đó là cây gậy Q dùng để đánh và vụt anh Nguyễn Ngọc T (BL 40). Công an phường P sau khi tiếp tố giác tội phạm đã tiến hành rà soát camera an ninh nơi xảy ra vụ việc, thu giữ niêm phong đầu thu ghi hình camera an ninh nhãn hiệu @jhua của quán C. Tuy nhiên tại các biên bản thu giữ vật chứng Công an phường P, thành phố T có vi phạm là không mô tả chi tiết đặc điểm của đồ vật bị tạm giữ theo mẫu biên bản. Đến ngày 26/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử tại đầu thu camera an ninh của quán C, thể hiện việc niêm phong còn nguyên vẹn, khi kết nối với máy tính để mở kiểm tra dữ liệu lưu trữ có trong đầu thu trên nhưng không kết nối được. Mở kiểm tra bên trong đầu thu thấy bên trong đầu thu không có phần ổ cứng để lưu giữ hình ảnh nên không có hình ảnh lưu giữ. Tại phiên tòa ngày 08/7/2024, Tòa án đã xem xét vật chứng là chiếc gậy gỗ đã nhập kho vật chứng, bị cáo Q xác định đó là thanh gỗ bị cáo nhặt được gây thương tích cho anh T.

- Đối với hình ảnh con dao mà anh Vũ Trường G1 là cán bộ Công an phường P, thành phố T gửi ảnh và nhắn tin cho anh T. Tại biên bản làm việc ngày 17/4/2024, anh Vũ Trường G1 xác định do anh T đang khám và điều trị tại Bệnh viện không có mặt tại hiện trường khi Công an đến kiểm tra nguồn tin nên anh G1 đã dùng số điện thoại để hỏi anh T về các nội dung liên quan. Quá trình kiểm tra hiện trường nơi xảy ra vụ việc không có con dao như anh T mô tả. Khi anh G1 kiểm tra ở khu vực nhà bếp phía sau nhà hàng phát hiện có 01 con dao nhỏ dùng để gọt hoa quả để trên kệ tủ gỗ trong bếp nên đã chụp ảnh gửi cho anh T xem. Do con dao không nằm trong khu vực hiện trường nơi xảy ra vụ việc, trên dao không có dấu vết máu và có đặc điểm gì bất thường nên đồng chí G1 đã không lập biên bản thu giữ. Những vật chứng cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án đã phù hợp với lời

khai của bị cáo, người làm chứng. Cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án đã xem xét xét, đánh giá, quyết định xử lý vật chứng theo đúng quy định.

- Về bồi thường: Cấp sơ thẩm đã tính toán buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 13.140.000 đồng là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới về việc bồi thường nên không có căn cứ xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 170 ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã tuyên đối với bị cáo.

Bị hại tranh luận: Trong vụ án này còn nhiều vấn đề chưa được làm rõ, bỏ lọt tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kỹ lưỡng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng, chưa xem xét, giải quyết đơn khiếu nại của anh T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên khi nhận đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T.

Vụ án có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án của Công an phường P và Công an thành phố T trong việc thu thập vật chứng vụ án là con dao và đầu thu Camera tại quán C, việc lập biên bản thu giữ vật chứng không đúng trình tự, thủ tục. Việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, chưa làm rõ thương tích 3% ở tay trái của bị hại do ai gây ra, gây ra bằng dao hay hung khí nào khác?. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm sau khi đối đáp với các ý kiến của bị hại và Luật sư.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc T được làm trong thời hạn luật định và đúng thủ tục nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 24/7/2023, tại quán C thuộc tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, do có mâu thuẫn nên anh Vũ G1 và anh Nguyễn Ngọc T có hành vi dùng chân tay không đánh nhau. Do nhìn thấy em trai mình đang đánh nhau trong quán nên Vũ Văn Q (anh trai của Vũ G1) đã sử dụng 01 thanh gỗ dài khoảng 60cm chạy vào trong quán vụt 02 cái về phía anh T trong đó 01 cái trúng vào đầu của anh T, 01 cái không trúng khiến anh T bị tổn hại 01% sức khỏe, được mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại. Sau đó, Q ở lại trong quán còn anh T và anh G1 đi ra cửa quán tiếp tục nói chuyện; cả hai đi bộ đến khu vực ngã tư cách quán khoảng 50m thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn đánh nhau bằng chân tay không.

Với hành vi nêu trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại:

- Đối với việc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự anh Vũ G1 và yêu cầu anh G1 bồi thường thiệt hại đối với thương tích mà anh G1 và bị cáo Q gây ra cho anh T: Quá trình anh G1 đánh nhau với anh T bên trong quán C, anh G1 không bàn bạc, hô hào, kích động bị cáo Q tham gia đánh gây thương tích cho anh T. Việc Q sử dụng gậy gỗ đánh gây thương tích cho anh T khiến anh T bị tổn hại 1% sức khỏe là do Q tự thực hiện, anh G1 không phải là đồng phạm với Q nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với G1. Do đó, không có căn cứ buộc anh G1 liên đới bồi thường cho anh T đối với thương tích này.

- Đối với 03 vết thương ở khu vực cổ tay trái của anh T, tại Kết luận giám định số 8221/KL-KTHS ngày 22/11/2023 của V kết luận cơ chế hình thành thương tích của anh T ở vùng cổ tay trái “do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên”, tỷ lệ tổn thương 03%. Anh T xác định các thương tích này là do anh G1 dùng dao đâm anh T. Tại thời điểm xảy ra xô xát có anh H2, anh T2 đầu bếp chứng kiến. Tuy nhiên, lời khai của H2 và T2 xác định anh T và anh G1 đánh nhau bằng tay chân không, không sử dụng hung khí gì khác.

- Đối với con dao anh Vũ Trường G1 là Công an phường P chụp ảnh gửi cho anh T cùng tin nhắn “*phải k*”, tại Biên bản làm việc ngày 17/4/2024, anh Vũ Trường G1 xác định do anh T đang khám và điều trị không có mặt nên anh G1 dùng điện thoại của mình gọi để hỏi anh T các nội dung liên quan.

Quá trình kiểm tra hiện trường bên trong nhà hàng nơi xảy ra sự việc không có con dao như anh T mô tả. Khi đồng chí G1 kiểm tra ở khu vực nhà bếp ở phía sau nhà hàng thì phát hiện có một con dao loại nhỏ dùng để gọt hoa quả để trên kệ tủ gỗ bên trong khu vực bếp nên đã chụp ảnh gửi cho anh T xem bằng tin nhắn điện thoại. Do con dao không nằm trong khu vực hiện trường nơi xảy ra vụ việc, trên dao không có dấu vết máu và có đặc điểm gì bất thường nên đồng chí G1 đã không lập biên bản thu giữ trong hồ sơ vụ việc.

Căn cứ các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người làm chứng; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 26/9/2023, thể hiện tại khu vực xảy ra xô xát là quán ăn, có nhiều bàn ghế và đồ dùng vật dụng khác, các họa tiết hoa văn trang trí như các đài hình cánh hoa sen bằng bê tông...; ngoài lời khai của anh T không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện tổn thương tại cổ tay trái của anh T do G1 dùng con dao gây ra. Hành vi của anh G1 không cấu thành tội phạm hình sự, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh G1 theo quy định là phù hợp.

- Đối với yêu cầu của anh T về việc yêu cầu anh Vũ G1 bồi thường thiệt hại thương tích 03%, do anh T chưa cung cấp các tài liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại, cấp sơ thẩm xác định không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên chưa xem xét giải quyết yêu cầu của anh T, vấn đề này sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh T có yêu cầu.

- Đối với việc anh T khai ngoài anh Vũ G1 và bị cáo Q có hành vi gây thương tích cho anh, tại khu vực ngã tư cách quán C khoảng 50m, anh T còn bị 02 nam thanh niên gồm Lê Văn T4 (Sinh năm 1994, HKTT: Xóm A, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường G, thành phố T) và L (tức N,

không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng chân tay, gạch đánh gây thương tích. Qua làm việc với T4, T4 khẳng định do thấy có đánh nhau nên T4 chỉ xuống can ngăn, T4 không có hành vi đánh gây thương tích cho anh T. Khi đó T4 có đi cùng với 01 người tên N (không rõ lai lịch địa chỉ) nhưng N không xuống xe. Lời khai của người làm chứng là ông T3 xác định việc xảy ra xô xát trên chỉ có hai người tham gia là thanh niên cao to mặc áo trắng và thanh niên béo, thấp hơn, và chỉ dùng tay chân không, không có việc dùng hung khí. Lời khai của ông T3 là khách quan, phù hợp với lời khai của anh G1, anh T4; ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định T4 và đối tượng tên L (tức N) có hành vi đánh anh T nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Về bồi thường: Cấp sơ thẩm đã tính toán buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 13.140.000 đồng là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới về việc bồi thường nên không có căn cứ xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 170/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 13.140.000 đồng, bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ tại Chi cục THADS thành phố T; bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 8.140.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị hại Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuấn**

